

## THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN XÃ HỘI NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN CHÍ DŨNG\*

NGUYỄN THỊ LAN\*\*

### 1. Thể chế và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

#### 1.1. Khái niệm về thể chế

Thể chế là gì? Ở Phương Tây, “Thể chế” hay “Thiết chế” (Institution) được sử dụng phổ biến trong các văn bản pháp lý và trong các công trình nghiên cứu khoa học từ đầu thế kỷ XX đến nay. Những người đầu tiên đưa ra khái niệm đầy đủ, chi tiết, khoa học về thể chế là Thorstrin Veblen (1898), Emile Durkhiem (2012), John, R. Commons (1924), Douglass North (1988)...

Từ nhiều góc độ tiếp cận và phân tích khác nhau, nhưng tựu chung, thể chế hay thiết chế được hiểu như những quy chuẩn chính thức và phi chính thức được thừa nhận rộng rãi bởi cộng đồng xã hội, đặt cơ sở cho việc điều chỉnh, kiểm soát hành vi xã hội của con người.

Thể chế bao gồm ba bộ phận cấu thành. *Thứ nhất*: những quy tắc chính thức được chuẩn hóa trong các văn bản pháp luật như: Hiến pháp, Luật, các văn bản dưới luật được nhà nước ban hành một cách có hệ thống trong một chế độ xã hội xác định; *Thứ hai*: những quy tắc không chính thức, quy định cách thức giao tiếp, ứng xử của người với người như các luật tục, tập quán, truyền thống, quy ước cộng đồng. Những quy chuẩn này hình thành, phát triển, biến đổi trong suốt tiến trình lịch sử của từng cộng đồng xã hội; *Thứ ba*: những chế định đảm bảo sự tuân thủ của các thành viên xã hội với các quy tắc, các chuẩn mực đã được xác nhận.

Ở Việt Nam, tuy cũng còn nhiều ý kiến khác nhau, nhưng thể chế đang được hiểu là hệ thống các định chế, các giá trị, chuẩn mực xã hội được thể hiện bằng hệ thống luật pháp, các quy định, quy chế, quy ước... hợp thành nguyên tắc tổ chức và phương thức vận hành của một chế độ xã hội, nhằm điều chỉnh và xác lập các quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội của con người cũng như của các chủ thể trong xã hội.

Theo định nghĩa này, thể chế bao gồm hai thành tố cơ bản: Một là, hệ thống các giá trị, chuẩn mực xã hội được thiết lập thành các quy chuẩn luật pháp chính thức và phi

\* PGS.TS. Viện Xã hội học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

\*\* ThS, Viện Xã hội học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

chính thức. Các quy chuẩn này tuy được xã hội thừa nhận, thực hiện, song trong những xã hội có phân chia giai cấp, lợi ích và tư tưởng của giai cấp cầm quyền vẫn là yếu tố quan trọng, quyết định nền tảng quan điểm cơ bản trong xây dựng hệ thống các quy chuẩn và thực thi các chế tài. Hai là, một hệ thống các định chế (các cơ quan) được thiết lập nhằm duy trì trật tự xã hội, đảm bảo cho xã hội thực hiện nghiêm các quy chuẩn đã được xã hội thừa nhận, tuân theo. Việc xây dựng các định chế này xuất phát từ những nhu cầu thực tế của việc kiểm soát và điều chỉnh hành vi xã hội của mỗi người, mỗi chủ thể nhằm đảm bảo cho xã hội vận động và phát triển theo những quy luật tự nhiên vốn có của nó. Đây là cơ sở chính yếu để phân chia thể chế thành những loại khác nhau như: thể chế chính trị, thể chế kinh tế, thể chế văn hóa, xã hội.

Trên thực tế, các loại thể chế này được xây dựng, hoàn chỉnh và phát triển trong mối quan hệ thống nhất nhau. Trong đó, hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền là cơ sở để xác định những giá trị và chuẩn mực cơ bản, chính yếu nhất cho từng loại thể chế của xã hội. Ở đây, cơ sở hạ tầng kinh tế nào có thể chế kinh tế phù hợp loại đó. Ví dụ, kinh tế kế hoạch hóa tập trung có thể chế kinh tế hành chính, bao cấp. Kinh tế thị trường có thể chế thị trường tự do đầy đủ và thị trường được điều tiết ở những mức độ khác nhau bởi nhà nước. Từ các loại thể chế kinh tế khác nhau này mà xây dựng những thể chế chính trị, văn hóa - xã hội tương ứng, phù hợp. Đây là nền tảng tạo nên sự thống nhất trong định hướng xây dựng, thực hiện các thể chế nhằm kiểm tra, giám sát hành vi của con người ở những giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử.

Trong thực tế, ngoài việc thể chế hóa bởi hệ thống luật pháp, hệ giá trị chuẩn mực xã hội còn được chi tiết hóa hơn thông qua hệ thống các chính sách kinh tế, xã hội được nhà nước hoạch định và thực hiện trong từng giai đoạn phát triển. Trong đó, các chính sách về tư liệu sản xuất về đất đai, về tài chính, về đầu tư, về lao động, về an ninh, quốc phòng và về an sinh xã hội... là những sự thể chế hóa quan trọng nhất. Từ đây mà thiết lập các định chế nhằm đảm bảo sự phát triển xã hội và kiểm soát hành vi của các chủ thể. Các định chế về tài chính, về kinh doanh, về quyền sở hữu, về hành chính, về an sinh xã hội, về đối ngoại, về văn hóa ... là những định chế chính yếu nhất để điều chỉnh hành vi xã hội của con người trong những lĩnh vực hoạt động khác nhau của xã hội. Nghiên cứu những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của thể chế xã hội, cần chú ý vai trò, tác động của từng loại định chế này với sự tham gia của các chủ thể trong hệ thống chính trị và trong cộng đồng xã hội.

### ***1.2. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tên gọi của một kiểu tổ chức, quản lý nền kinh tế xã hội được Đảng Cộng sản Việt Nam đề xuất vào nửa cuối thập kỷ 80, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX. Đây là mô hình kinh tế - xã hội vận hành theo những quy luật của kinh tế thị trường có sự điều chỉnh của Nhà nước. Mô hình phát triển kinh tế - xã hội này cũng đã được V.I. Lenin đưa ra và áp dụng trước đó, trong thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười (1920-1924). Trong đó, nền kinh tế có sự đan xen, hỗn hợp của các thành phần kinh tế: Nhà nước, Tập thể và kinh tế Tư bản tư nhân. Trong bối cảnh này, nhà nước cho phép một số lĩnh vực của thị trường được tồn tại và phát triển.

Sản xuất và trao đổi hàng hóa trong một số ngành được thực hiện tự do. NEP là một chính sách như thế.

Sau này, F.M.Taylor (1929) và một số nhà kinh tế học người Balan (1936) đã nghiên cứu và đưa ra những luận điểm về phát triển nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước, đặc biệt trong điều kiện của Chủ nghĩa xã hội. Trong đó, sử dụng các biện pháp điều tiết của thị trường trong sự kết hợp với kế hoạch hóa. Từ đó đến nay, trên thế giới, các mô hình kinh tế thị trường hay kế hoạch hóa đã có sự phát triển đan xen, chuyển hóa lẫn nhau. Những ưu điểm của từng mô hình phát triển đã được học tập, vận dụng vào các mô hình khác. Trong thế giới đương đại ngày nay, không còn quốc gia, vùng lãnh thổ nào chỉ định hướng phát triển với một mô hình phát triển kinh tế - xã hội duy nhất.

Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, nền kinh tế vừa vận hành theo quy luật thị trường, vừa được điều tiết theo sự quản lý của Nhà nước.

Thứ hai, đa dạng các hình thức sở hữu, nhưng sở hữu nhà nước đóng vai trò chủ đạo; đất đai thuộc sở hữu toàn dân.

Thứ ba, phân phối được thực hiện theo kết quả lao động, hiệu quả sản xuất và mức đóng góp về lao động quá khứ.

Thứ tư, phân phối lại được thực hiện thông qua hệ thống chính sách xã hội, an sinh xã hội và thông qua chính sách đầu tư hợp lý, công bằng giữa các ngành, các lĩnh vực, các địa phương.

Thứ năm, phát triển kinh tế song hành với việc bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

Thứ sáu, định hướng xây dựng được một hệ thống quyền lực xã hội phù hợp, giúp nhân dân có thể tham gia có hiệu quả vào việc kiểm soát nền kinh tế, xã hội.

Như vậy, thế chế kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa là khái niệm bao quát, tổng hợp của nhiều loại thế chế trong những nước định hướng đến Chủ nghĩa xã hội thông qua việc thừa nhận và phát huy vai trò điều tiết của kinh tế thị trường. Ở đây, những mặt tích cực của quy luật giá trị, quan hệ hàng hóa tiền tệ được chú trọng, khuyến khích, tác động đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tổ chức đời sống xã hội. Những mặt tiêu cực của kinh tế thị trường được chú ý giảm thiểu. Bảo trợ xã hội và chính sách an sinh xã hội được nhà nước quan tâm, chú ý, thực hiện như là những phương sách quan trọng, đảm bảo các giá trị tự do, công bằng và tiến bộ xã hội. Hệ tư tưởng dân tộc chân chính được đề cao trong sự hòa đồng với những trào lưu tư tưởng tiến bộ. Quyền con người, quyền tự quyết dân tộc và quyền của những nhóm xã hội yếu thế được tôn trọng. Hệ thống chuẩn mực xã hội được thiết lập trên cơ sở những giá trị tích cực, tiến bộ của kinh tế thị trường cùng với những định hướng giá trị mới mà Chủ nghĩa xã hội đang hướng tới. Điều chỉnh nền kinh tế, xã hội bằng kế hoạch được kết hợp chặt chẽ với sự điều tiết tự nhiên của thị trường. Thế chế kinh tế thị trường, định hướng Xã hội chủ nghĩa, như vậy, là tổng hợp của các loại thế chế

kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội cần phải áp dụng ở những nước đang định hướng đến Chủ nghĩa xã hội.

## **2. Những vấn đề về thể chế trong công cuộc xây dựng xã hội nông thôn ở Việt Nam hiện nay**

### **2.1. Những thay đổi trong thể chế xã hội ở nông thôn Việt Nam sau Đổi mới**

Trước Đổi mới, xã hội nông thôn Việt Nam, cơ bản vẫn là xã hội nông nghiệp. Kinh tế vẫn chủ yếu là sản xuất nhỏ, kỹ thuật thủ công. Cơ chế quản lý theo mô hình hành chính, quan liêu, bao cấp - kiểu tổ chức xã hội của thời chiến tranh. Ở các làng, xã, dù có thiết lập các loại hợp tác xã quy mô to lớn đến đâu, nhưng không có tiến bộ khoa học và kỹ thuật đi kèm, nên sản xuất vẫn là nền sản xuất nhỏ, năng suất thấp; nông thôn vẫn nghèo nàn, lạc hậu, cơ sở hạ tầng yếu kém. Nông dân vẫn là nhóm xã hội đại diện cho sản xuất nhỏ, manh mún, tư duy hạn hẹp, tầm nhìn hạn chế. Vì vậy, xã hội nông thôn Việt Nam tồn tại các thể chế xã hội điển hình như: Thể chế kinh tế: hành chính - bao cấp; Thể chế hành chính trị: tập trung, quan liêu; Thể chế văn hóa xã hội: chủ nghĩa tập thể - cộng đồng với bản sắc làng, xã Việt.

Từ khi thực hiện chính sách Đổi mới, xã hội Việt Nam chuyển vào bước ngoặt phát triển mới. Thể chế kinh tế đã từ hành chính, bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Quy luật giá trị và quan hệ hàng hóa tiền tệ được coi trọng. Hiệu quả sản xuất, kinh doanh được đề cao. Thể chế chính trị cũng bắt đầu thay đổi, dân chủ, pháp quyền được chú trọng thay dần cho mô hình tập trung, quan liêu, mệnh lệnh. Thể chế văn hóa xã hội cũng có nhiều thay đổi. Bên cạnh những sắc thái văn hóa Việt còn được bảo lưu, tôn tạo, sự du nhập của lối sống ngoại lai làm cho đời sống văn hóa thêm đa dạng, phức tạp. Hệ giá trị chuẩn mực của cư dân nông nghiệp ở nhiều vùng nông thôn truyền thống bị phá vỡ, hình thành lối sống đa dạng, tự do hơn. Điều này dẫn đến hàng loạt những thay đổi về thể chế và hệ thống các chính sách trên phạm vi cả nước, nhất là ở các vùng nông thôn. Cần phải đánh giá lại những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của các thể chế này đối với đời sống xã hội nông thôn, góp phần đề xuất các biện pháp nhằm xây dựng nông thôn nước ta phát triển bền vững.

### **2.2. Một số vấn đề về xây dựng và thực hiện các thể chế kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội ở nông thôn Việt Nam hiện nay**

#### **- Một số vấn đề về thể chế kinh tế**

Với nông nghiệp, nông thôn và nông dân, từ khi Đổi mới, sự thay đổi quan trọng nhất là thay đổi về chế độ chiếm hữu và sử dụng ruộng đất. Nếu trước đây, hợp tác hóa nông nghiệp đã tách rời người nông dân khỏi ruộng đất, thì ngày nay, ruộng đất đã được trả lại cho người nông dân thông qua việc khoán cho hộ gia đình. Điều này đã thực sự giải phóng sức sản xuất, làm hiệu quả sản xuất tăng cao. Việt Nam từ nước nhập khẩu lương thực nay đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ hai trên thế giới. Tuy vậy, đây cũng mới chỉ là một khâu thay đổi đầu tiên về thể chế kinh tế. Để đưa nền sản xuất nông nghiệp Việt Nam lên sản xuất lớn, vươn tầm quốc tế, cần phải có nhiều thay đổi tiếp tục. Trước hết, đó là việc cho phép tích tụ và tập trung ruộng đất, làm cho ruộng đất được

những hộ chuyên, hộ lành nghề, hộ làm ăn giỏi tích tụ, đầu tư và chuyển sang sản xuất lớn. Điều này đang được thể chế hóa, thông qua hệ thống luật pháp sửa đổi và qua các chính sách kinh tế xã hội cụ thể mà Nhà nước đã, đang và sẽ ban hành trong từng lĩnh vực cũng như trong cả quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

Thực tế những năm qua cho thấy, việc thu hồi đất của nông dân, ngoài đền bù chưa đủ giá trị, nhiều nơi không giúp người dân mất đất, mất tư liệu sản xuất, đào tạo nghề, chuyển nghề, tìm kiếm việc làm, khiến nhiều người thất nghiệp, thiếu việc làm trở nên bần cùng hóa. Theo quy luật, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa sẽ thu hút, đào tạo và sử dụng được số lao động này. Song ở Việt Nam hiện nay, công nghiệp chưa phát triển đủ sức thu hút hết số lao động dư thừa trong nông nghiệp, nông thôn. Điều này đặt ra không ít vấn đề trong hoạch định và thực hiện các định chế, chính sách về lao động, việc làm. Cần có định hướng chính sách sử dụng hợp lý từng bộ phận lao động cho mỗi vùng nông thôn và đề ra kế hoạch và chính sách nhằm tạo dựng một thị trường lao động hợp lý - cơ sở cho việc lập một kế hoạch khoa học, thống nhất để đào tạo và sử dụng có hiệu quả số lao động dư thừa này.

Trong những điều kiện khó khăn như hiện nay, một bộ phận lao động nông thôn đang di chuyển tự do vào các khu công nghiệp, đô thị. Song khá nhiều trong số này đang trở thành “công dân hạng hai” khi thụ hưởng các chính sách về giáo dục, y tế, nhà ở và an sinh xã hội. Đây cũng đang là một trong những vấn đề “nóng” trong quá trình triển khai, thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XNCH.

Ngoài ra, cuộc cạnh tranh gay gắt giữa các ngành, các lĩnh vực trong nước cũng như với nước ngoài đang là những thách thức mới cho những cải cách về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN trong nông nghiệp nước ta. Từ nhiều năm nay, tình trạng được mùa, rớt giá, dìm giá và tâm lý người sản xuất chạy theo thị trường khi giá sản phẩm lên, đã khiến nhiều nhà sản xuất, kinh doanh nông nghiệp mất phương hướng. Đây cũng đang là một thách thức không nhỏ đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

*- Một số vấn đề về thể chế chính trị*

Ở nông thôn Việt Nam từ khi Đổi mới đến nay, hệ thống chính trị có hạt nhân là Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam có cơ sở xã hội là giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức. Đây phải chăng là thể chế chính trị của xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội mà sự phát triển kinh tế, xã hội và chính trị đã đạt đến trình độ cao?

Thực tế, từ khi đổi mới, hệ thống chính trị nước ta cũng được hoàn thiện cả trong Hiến pháp và trong các bộ luật; nhiều điều khoản trong các luật đã được bổ sung, phát triển và hoàn thiện. Vị thế và vai trò của các chủ thể trong hệ thống chính trị được xác định rõ ràng hơn. Dân chủ được mở rộng, quyền con người được chú ý, đề cao. Trong xã hội nông thôn, với những cải cách quan trọng về đất đai, tư liệu sản xuất, khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, quyền chiếm hữu và sử dụng tư liệu sản xuất của nông dân được tôn trọng. Quyền tự chủ trong tổ chức, điều phối sản xuất và lưu thông hàng hóa

được đề cao. Dân chủ hóa trong đời sống xã hội ở nông thôn được mở rộng. Những điều này khiến xã hội nông thôn Việt Nam đang chuyển động nhanh theo chiều hướng tiến bộ, văn minh.

Tuy nhiên, các cải cách về thể chế chính trị cần được tiếp tục. Trước hết phải làm rõ hơn bản chất, mô hình, những phương thức thực hiện để tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị. Phải làm rõ mô hình thể chế chính trị mà Việt Nam đang xây dựng là mô hình nào? Kinh tế thị trường định hướng XHCN sẽ được thực hiện cụ thể ra sao? Hoạt động của các quy luật thị trường sẽ được điều tiết thế nào? Để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, cần những điều kiện đảm bảo nào? Ai là chủ thể để tổ chức, thực hiện những hoạt động ấy? Đây là những vấn đề thuộc thể chế chính trị cần phải tiếp tục nghiên cứu, làm rõ để đảm bảo các quyền của người dân, đặc biệt là người dân ở các vùng nông thôn.

Chính trị, suy cho cùng là cuộc đấu tranh cho lợi ích. Ở nông thôn Việt Nam hiện nay, lợi ích, ở nhiều nơi đang được phân chia chưa công bằng. Thiệt thòi nhiều khi thuộc về những người nông dân cần cù, chân chất nhất. Điều này do nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ yếu vẫn do người dân còn thiếu thông tin, còn chưa hiểu hết các quyền của mình; cơ chế tổ chức quản lý xã hội còn nhiều bất cập; đồng thời do cả những tiêu cực xã hội đang còn rất nặng nề. Để khắc phục, ngoài việc truyền thông, giáo dục, nâng cao dân trí, tăng cường năng lực nắm và thực thi quyền của mình, nhà nước cần khuyến khích người nông dân tích cực, chủ động tham gia vào các quá trình quản lý xã hội và kiểm soát hoạt động qua các chủ thể trong hệ thống chính trị. Ở đây, vai trò đại diện của những người có uy tín trong cộng đồng nông thôn là rất quan trọng. Đổi mới thể chế chính trị ở nông thôn phải đặc biệt chú ý đến vấn đề này.

*- Một số vấn đề về thể chế văn hóa, xã hội*

Ở nông thôn Việt Nam, loại thể chế này có những nét đặc thù lịch sử do sự tồn tại của chế độ ruộng đất công và thiết chế làng xã. Những yếu tố gia đình, dòng tộc có vai trò không thể thiếu trong thể chế xã hội nông thôn. Từ khi Đổi mới, nhiều thành tố của thể chế văn hóa, xã hội ở nông thôn đã thay đổi. Trước hết, đó là sự lỏng lẻo hơn của cộng đồng dưới tác động của thị trường, mở cửa. Văn hóa làng xã từ xa xưa đã tạo ra cốt cách đặc trưng của cộng đồng Việt đã không còn nguyên vẹn nữa. Ranh giới làng xã đã bị kinh tế thị trường và quan hệ hàng hóa phá vỡ. Tâm lý và tư tưởng của người sản xuất nhỏ tiểu nông đã được khắc phục dần.

Gia đình ngày nay cũng biến đổi nhiều. Quyền tự do hôn nhân được tôn trọng. Quan niệm về tình yêu, hôn nhân và quan hệ tình dục đã cởi mở hơn nhiều. Chức năng kinh tế của gia đình được đề cao. Quan hệ giữa các thế hệ cũng không còn hoàn toàn chặt chẽ. Những thay đổi này đã mang đến cho xã hội nông thôn nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực, đề cao quyền con người, song nó cũng mang lại không ít phức tạp trong quá trình phát triển. Trong số này, phải kể đến, trước hết, là nhu cầu và khả năng chăm sóc người cao tuổi ở nông thôn. Mức độ quan tâm của các thành viên thuộc gia đình lại đang có chiều hướng suy giảm. Nhiều người già đang thiếu nơi nương tựa. Nông thôn còn chứng kiến sự phục hưng của các dòng tộc. Ở đây, thiết chế xã hội này đã ảnh hưởng

không ít đến hệ thống quyền lực xã hội. Dòng tộc hiện nay không chỉ hiện diện ở phạm vi làng, xã mà còn mở rộng trên phạm vi khu vực, quốc gia. Quản lý sự phát triển của thể chế văn hóa xã hội ở nông thôn không thể không chú ý đến vấn đề này.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, rõ ràng là một thể chế xã hội đặc biệt. Trong đó, phải tận dụng tối đa mặt tích cực của kinh tế thị trường để phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống của cộng đồng. Song đồng thời, phải sử dụng tối đa các chính sách xã hội để đảm bảo an sinh xã hội cho cộng đồng, nhất là những nhóm dễ bị tổn thương, yếu thế. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, định hướng cho việc hoàn thiện thể chế, bảo đảm cho xã hội phát triển bền vững. Điều này yêu cầu phải vừa tuân thủ các quy luật của thị trường, vừa phải phát huy tối đa vai trò của nhà nước và các chủ thể trong hệ thống chính trị nhằm phát triển kinh tế, xã hội bền vững thông qua sự điều tiết của các thể chế kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội trên phạm vi cả nước cũng như ở nông thôn.

### Tài liệu tham khảo

- Commons John R. (1862-1945). 1924. “The Legal Foundations of Capitalism”. N.Y, McMillan, p.69.
- Douglass C. North (1920). 1988. “Các thể chế, sự thay đổi thể chế và hoạt động kinh tế”. Nxb Khoa học xã hội & Trung tâm nghiên cứu Bắc Mỹ, Hà Nội, tr 22.
- Durkheim Emile (1858-1917). 1980. “The Division of Labor in Society”, New York, Free Press, và “Các quy tắc của phương pháp xã hội học” (Bản dịch Đinh Hồng Phúc). Nxb Tri Thức, Hà Nội, 2012.
- Lange Oskar Ruzard. 1936. “Economical Theory of Socialism”, Wasava.
- Taylor Fred M. 1929. “The Guidance of Production in a Socialist State”, *American Economic Review*, No 19(1), p.18;
- Veblen Thorstein (1857-1929). 1898. “Why is Economics not an Revolutionary Science?” *Quarterly Journal of Economics*. Vol.12. A4. pp 373-397.